TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

Bản án: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2018
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Thật

Bà Lê Thị Thanh Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên***: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 481/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Ngọc Đ, sinh năm 1982. (Có mặt)

Nơi cư trú: khóm M, phường M, Tp. L, tỉnh An Giang. Tạm trú: khu vực 2, quận T, thành phố Cần Thơ.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tùng K (S), sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm M, phường M, Tp. L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phùng Thị Ngọc Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Tùng K do mai mối sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 25/12/2005 tại UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, chị đã có đơn gửi tới Tòa án nhưng vì tương lai con chung nên anh chị đã đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh K uống rượu, không phụ giúp chị lo cho gia đình, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh K vẫn không sửa đổi. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh K biết chị ly hôn nhưng vẫn không thể hiện thiện chí hàn gắn lại gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án được ly hôn với anh K.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh K có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 09/02/2004 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 16/10/2011. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con chung 4.000.000đồng/tháng (Bốn triệu đồng/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành. Tại phiên tòa, chị Đ thay đổi ý kiến yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật, vì theo chị hiện nay anh K không có công việc ổn định.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh K không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Tùng K (S) không đến Tòa án và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật

tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự

- Về giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

+ Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng và anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn anh Nguyễn Văn Tùng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn Tùng K kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện vào năm 2002, có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2005 tại UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng chị Đ và anh K phát sinh mâu thuẫn, chị Đ xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các qui định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua trình bày của đương sự về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống chung chị Điệp và anh K có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Đ là do anh K không quan tâm gia đình, ăn chơi, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh K vẫn không sửa đổi. Đồng thời, năm 2010, chị Đ đã gửi đơn xin ly hôn và đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng sau đó anh K vẫn không thay đổi nên nay chị Đ tiếp tục gửi đơn xin ly hôn và tại phiên tòa hôm nay chị vẫn kiên quyết xin ly hôn. Quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh K không có văn bản trình bày ý kiến và không đến Tòa án tham dự đầy đủ các phiên họp và hòa giải, cũng như sự vắng mặt tại phiên tòa, đã thể hiện chưa có sự quan tâm của anh K đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Đ. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc

cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Ngọc Đ.

[3] Về quan hệ con chung: Theo trình bày của chị Phùng Thị Ngọc Đ thì chị và anh K có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 09/02/2004 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 16/10/2011. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật cho đến khi hai con chung trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy, do hiện nay cháu C và cháu T đều sống với chị Đ và thời gian được chăm sóc tốt. Để ổn định về mặt tâm lý và môi trường sống cho hai cháu, đồng thời cháu Nguyễn Kim C, sinh ngày 09/02/2004 cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị Đ (Tờ trình bày ý kiến nguyện vọng ngày 18/9/2017), nên việc chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị Đ có thay đổi ý kiến chỉ yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên, do đó anh K phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật. Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.300.000đ/tháng/02 con chung (1/2 tháng lương tối thiểu 1.300.000đ/con chung), kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Chị Phùng Thị Ngọc Đ phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Văn Tùng K thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung. Việc nuôi con không cố định.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Theo chị Đ trình bày thì chị và anh K không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Phùng Thị Ngọc Đ phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0018544 ngày 11/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Anh Nguyễn Văn Tùng K phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Tùng K (Sơn).

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị Ngọc Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng K.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Phùng Thị Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn Tùng K có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 09/02/2004 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 16/10/2011.

Chị Phùng Thị Ngọc Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 09/02/2004 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 16/10/2011.

Anh Nguyễn Văn Tùng K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật. Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.300.000đ/tháng/02 con chung (1/2 tháng lương tối thiểu 1.300.000đ/con chung), kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Chị Phùng Thị Ngọc Đ phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Văn Tùng K thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung. Việc nuôi con không cố định.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Chị Phùng Thị Ngọc Đ phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0018544 ngày 11/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Anh Nguyễn Văn Tùng K phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Chị Phùng Thị Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Tùng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Phước, TP.Long Xuyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND.TPLX;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu